

Số: 615 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 07 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 07 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo, gồm:

1. Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
2. Huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh,
3. Huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;
4. Huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.
5. Huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông;
6. Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;
7. Huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

Điều 2. Nội dung hỗ trợ

1. Cấp huyện: Đầu tư cho các trường trung học phổ thông; trường Dân tộc nội trú huyện (bao gồm cả nhà ở cho học sinh) có quy mô đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; cơ sở dạy nghề tổng hợp huyện (bao gồm cả nhà ở cho học viên); các công trình thủy lợi quy mô cấp huyện, liên xã; đường giao thông từ trung tâm huyện tới xã, liên xã.

2. Cấp xã và dưới xã: Đầu tư các công trình hạ tầng cơ sở thiết yếu ở tất cả các xã trên địa bàn huyện (trừ thị trấn), bao gồm: Trường học (lớp học, trường học, kể cả trường mầm non, lớp mẫu giáo, nhà ở bán trú dân nuôi, nhà ở cho giáo viên); trạm y tế xã đạt tiêu chuẩn (gồm cả nhà ở cho nhân viên y tế); đường giao thông liên thôn, bản, đường vào các khu kinh tế, sản xuất tập trung (gồm cả cầu, cống); thủy lợi phục vụ tưới và tiêu cho sản xuất nông nghiệp (kênh mương nội đồng và thủy lợi nhỏ); diện phục vụ sản xuất và dân sinh; công trình nước sinh hoạt (tập trung hoặc phân tán, đào giếng, xây bể).

Điều 3. Về mức, nguồn vốn và thời gian hỗ trợ

1. Hỗ trợ vốn đầu tư phát triển cho mỗi huyện bằng 70% mức bình quân của các huyện theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP từ ngân sách trung ương.

2. Thời gian hỗ trợ: trong 5 năm (2011 - 2015).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ liên quan chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Đề án của các huyện, đồng thời cân đối, bố trí vốn hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương thực hiện từ năm 2011 sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh có các huyện theo quy định tại Điều 1 Quyết định này chỉ đạo các huyện xây dựng Đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn, lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thiện nội dung và phê duyệt Đề án.

Điều 5. Hiệu lực của Quyết định

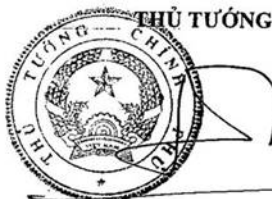
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 2 Quyết định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh theo Điều 1;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và UB các VDXH của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT,
- các Vụ: KTTH, ĐP, NC, TH, TKBT, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). **ff**



Nguyễn Tấn Dũng